TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **72**/2025/DS-ST Ngày: 29-8-2025 V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Cẩm

2. Nguyễn Thị Hồng Thắm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Ngọc Huyền - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-DS ngày 25/7/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 34/2025/QĐ- TA ngày 13/8/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phan Ngọc T, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp K, xã V, tỉnh An Giang (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Châu Duyên E, sinh năm 1975; địa chỉ: ấp K, xã V, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/5/2025 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Phan Ngọc T trình bày:

Vào ngày 13/02/2018 al (nhằm ngày 29/03/2018 dương lịch) ông có cho ông Châu Duyên E vay số tiền là 10.000.000 đồng, khi vay có làm biên nhận nợ vay, thời hạn vay thoả thuận là 02 tháng trả lại nhưng trong biên nhận vay thì không có ghi thời gian trả, lãi suất thoả thuận là 1.000.000 đồng tiền nợ gốc tính tiền lãi là

50.000 đồng/tháng.

Đến ngày 08/10/2018 al (nhằm ngày 14/11/2018 dương lịch) ông tiếp tục cho ông Duyên E vay thêm số tiền là 10.000.000 đồng, có làm biên nhận vay, tiền lãi thoả thuận là 1.000.000 đồng tiền gốc tính lãi suất là 50.000 đồng/tháng, thời hạn cho vay là 2 tháng sẽ trả đủ nợ gốc lãi.

Tổng số tiền vay nợ gốc 02 biên nhận do ông Châu Duyên E vay là 20.000.000 đồng, bị đơn chưa thanh toán nợ gốc, có thanh toán nợ lãi cho biên nhận vay ngày 13/02/2018 al số tiền là 4.000.000 đồng tính từ ngày vay cho đến ngày 13/10/2018.

Tại đơn khởi kiện ông T yêu cầu ông Duyên E thanh toán số tiền nợ gốc số tiền vay tổng 02 biên nhận là 20.000.000 đồng và yêu cầu tiền lãi cụ thể như sau:

+ Biên nhận vay ngày 13/02/2018 al (tức ngày 29/03/2018 dl) tính đến ngày 09/4/2025 al (tức là ngày 6/5/2025 dl) là 07 năm 02 tháng với số tiền lãi là 14.260.000 đồng.

+ Biên nhận ngày 08/10/2018 al (tức là ngày 14/11/2018 dl) đến ngày 09/4/2025 al (tức 6/5/2025 dl) 06 năm 06 tháng với số tiền là 12.780.000 đồng.

Tổng cộng lãi là 27.040.000 đồng, ông đồng ý trừ lại số tiền lãi đã nhận 4.000.000 đồng, yêu cầu số tiền lãi là 23.040.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông T xác định ông yêu cầu ông Duyên E trả tổng số tiền vay nợ gốc là 20.000.000 đồng (trong đó biên nhận ngày 13/02/2018 al là 10.000.000 đồng và biên nhận nợ ngày 08/10/2018 al là 10.000.000 đồng). Đồng thời yêu cầu tính lãi suất là 10%/năm các biên nhận vay trên từ ngày vay đến ngày 09/4/2025 al (nhằm ngày 06/5/2025 dương lịch).

Cụ thể tiền lãi ông T yêu cầu ông Duyên E đối với biên nhận vay ngày 13/02/2018 al (tức ngày 29/03/2018 dl) tính đến ngày 09/4/2025 al (tức là ngày 6/5/2025 dl) là 07 năm 02 tháng với số tiền lãi là 7.130.000 đồng, đối với biên nhận ngày 08/10/2018 al (tức là ngày 14/11/2018 dl) đến ngày 09/4/2025 al (tức 6/5/2025 dl) 06 năm 06 tháng với số tiền là 6.390.000 đồng. Tổng cộng lãi là 13.520.000 đồng, ông đồng ý trừ lại số tiền lãi đã nhận trước đó 4.000.000 đồng, ông chỉ yêu cầu số tiền lãi 9.520.000 đồng. Đối với số tiền lãi 13.520.000 đồng ông T đồng ý rút yêu cầu, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn ông Châu Duyên E vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, không có ý kiến phản đối trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông T và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Kết quả thu thập chứng cứ: Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung gồm: 02 biên nhận vay của ông Châu Duyên E ngày 13/02/2018 al và 08/10/2018 al, bị đơn không cung cấp chứng cứ.

***Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu*:**

***Về thủ tục tố tụng*:** Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn ông Duyên E vắng mặt tại phiên toà đề nghị áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Duyên E.

***Về nội dung vụ án*:** Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Duyên E trả cho ông T số tiền vay nợ gốc là 20.000.000 đồng. Về lãi suất nguyên đơn yêu cầu của biên nhận vay 10.000.000 đồng vay ngày 13/02/2018 al (29/03/2018 dl) đến ngày 09/4/2025 al (tức là ngày 6/5/2025 dl) là 07 năm 02 tháng với mức tiền lãi là số tiền lãi là 7.130.000 đồng, đối với biên nhận ngày 08/10/2018 al (tức là ngày 14/11/2018 dl) đến ngày 09/4/2025 al (tức 6/5/2025 dl) 06 năm 06 tháng với số tiền là 6.390.000 đồng. Tổng cộng lãi là 13.520.000 đồng, ông đồng ý trừ lại số tiền lãi đã nhận trước đó 4.000.000 đồng, ông chỉ yêu cầu số tiền lãi 9.520.000 đồng là phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với số tiền lãi 13.520.000 đồng do ông T đồng ý rút yêu cầu, không yêu cầu Toà án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về thủ tục tố tụng:*** Bị đơn ông Duyên E đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt ông Duyên E.

[2] ***Về quan hệ pháp luật tranh chấp:*** Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay là 20.000.000 đồng gốc và yêu cầu tiền lãi suất. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản " theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] ***Về thẩm quyền:*** Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 mà bị đơn ông Duyên E có nơi cư trú trên địa bàn ấp K, xã V, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân

Khu vực 6, tỉnh An Giang thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[4] ***Về nội dung:*** Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Ngọc T, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án ông T yêu cầu ông Duyên E trả số tiền vay nợ gốc của 02 biên nhận ngày 13/02/2018 al và 08/10/2018 al tổng cộng là 20.000.000 đồng (mỗi biên nhận là 10.000.000 đồng), Toà án đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong đó có thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không có ý kiến phản hồi hay phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ chứng minh việc đã trả nợ.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ. Quá trình khởi kiện ông T cung cấp chứng cứ là 02 biên nhận vay nợ của ông Duyên E ngày 13/02/2018 al và 08/10/2018 al. Xét thấy, sau khi nhận tiền thì ông Duyên E không có trả nợ gốc, chỉ có trả 4.000.000 đồng tiền lãi của 08 tháng đối với biên nhận ngày 13/02/2018 al. Tại phiên toà nguyên đơn yêu cầu tiền lãi suất 10%/năm của biên nhận ngày 13/02/2018 al từ vay ngày 13/02/2018 al (tức ngày 29/03/2018 dl) tính đến ngày 09/4/2025 al (tức là ngày 6/5/2025 dl) là 07 năm 02 tháng với số tiền lãi là 7.130.000 đồng, đối với biên nhận ngày 08/10/2018 al (tức là ngày 14/11/2018 dl) đến ngày 09/4/2025 al (tức 6/5/2025 dl) 06 năm 06 tháng với số tiền là 6.390.000 đồng. Tổng cộng lãi là 13.520.000 đồng, ông T đồng ý trừ lại số tiền lãi đã nhận trước đó 4.000.000 đồng, chỉ yêu cầu số tiền lãi 9.520.000 đồng là phù hợp với lãi suất theo Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nghĩ nên chấp nhận.

Đối với số tiền lãi 13.520.000 đồng ông T đồng ý rút yêu cầu, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử đình chỉ xet xử đối với yêu cầu này.

Như vậy, việc ông Duyên E không thực hiện trả nợ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông T khởi kiện yêu cầu ông Duyên E trả nợ là có căn cứ. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 463 (*quy định về hợp đồng vay tài sản*), Điều 466 (*quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay*), Điều 468 *(quy định lãi suất)* của Bộ luật dân sự 2015. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc còn thiếu là 20.000.000 đồng và tiền lãi suất là 9.520.000 đồng; tổng cộng gốc lãi là 29.520.000 đồng.

Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Duyên E không trả số tiền trên thì còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự 2015.

Về ý kiến phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề nghị hướng giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tại phiên toà là có cơ sở và căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử xem xét và ghi nhận trong quá trình giải quyết vụ án.

[5] *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tiền án phí là: 29.520.000 đồng x 5% = 1.476.000 đồng, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Châu Duyên E phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Hoàn trả cho ông Phan Ngọc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ Luật dân sự; Điều 6, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Ngọc T về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản với bị đơn ông Châu Duyên E.

Buộc ông Châu Duyên E trả cho ông Phan Ngọc T số tiền vay nợ gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi suất là 9.520.000 đồng; tổng cộng nợ gốc và lãi là 29.520.000 đ (Hai mươi chín triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ khi ngày có đơn yêu cầu Thi hành án nếu ông Châu Duyên E không trả đủ số tiền trên thì còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Đình chỉ xét xử số tiền lãi suất là 13.520.000 đồng do ông Phan Ngọc T rút yêu cầu.

3. Về án phí: Ông Châu Duyên E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.476.000đ (Một triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Phan Ngọc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.076.000 đ (Một triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011583 ngày 10/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 -An Giang).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn ông T có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Duyên E vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 6 -An Giang;
- Phòng THADS Khu vực 6 - An Giang;
- UBND xã Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng